

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2546 /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai đợt cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp,
không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Thực hiện Công điện số 122/CĐ-TTg ngày 25/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

Thực hiện Công văn số 249-CV/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC và Công văn số 5808/BNNMT-TSKN ngày 21/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện đợt cao điểm chống khai thác IUU, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu;

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 2430/SNNMT-CCTSBĐ ngày 20/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai đợt cao điểm chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác (IUU), khắc phục các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu trên địa bàn tỉnh.

2. Xác định nhiệm vụ, công việc, sản phẩm, thời hạn hoàn thành, giao trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải quán triệt sâu sắc, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khẩn trương, quyết liệt, nghiêm túc và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách tại Kế hoạch này; đánh giá kết quả thực hiện để làm cơ sở, xử lý, kỷ luật tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền quy định về chống khai thác IUU; Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động và kế hoạch của Chính phủ triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư; Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 04/11/2024, Công điện số 122/CĐ-TTg ngày 25/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Công văn số 249-CV/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo IUU tỉnh.

b) Đa dạng các hình thức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan các quy định pháp luật chống khai thác IUU như phát thanh, phóng sự, hội nghị, pano, tờ rơi,...

2. Quản lý đội tàu

2.1. Đảm bảo điều kiện hoạt động tàu cá

a) Hoàn thành việc lắp đặt thiết bị VMS và thực hiện đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá đang hoạt động; cập nhật đồng bộ lên hệ thống cơ sở dữ liệu tàu cá quốc gia VNFishbase, hệ thống VMS.

b) Yêu cầu tàu cá trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc, trang bị an toàn cho tàu cá; thuyền viên trên tàu cá phải có chứng chỉ chuyên môn theo quy định trước khi tàu cá xuất bến.

c) Rà soát, đảm bảo tàu cá đã đăng ký thực hiện viết biên số, đánh dấu tàu cá theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

d) Đối soát, cập nhật dữ liệu thông tin của từng tàu cá (chủ tàu, số căn cước công dân, địa chỉ, điện thoại liên hệ,...) trên cơ sở dữ liệu VNFishbase gắn với cơ sở dữ liệu dân cư VneID.

2.2. Kiểm soát, xử lý nghiêm tàu cá không đủ điều kiện hoạt động

a) Lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động (*chưa đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác thủy sản, chưa lắp VMS, không có tín hiệu kết nối VMS, giấy chứng nhận ATTP...*), cập nhật báo cáo định kỳ hàng tuần gửi các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương theo dõi, kiểm soát.

b) Thực hiện niêm yết công khai danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động tại xã/phường/thôn/tổ dân phố...nơi chủ tàu thường trú; giao trách nhiệm cụ thể cho cán bộ cấp cơ sở theo dõi, quản lý từng tàu cá, không để ngư cụ trên tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác; thường xuyên cập nhật báo cáo vị trí neo đậu, có hình ảnh cụ thể kèm thời gian (ngày, giờ) chụp.

c) Rà soát, xác minh, lập danh sách tàu cá đã được mua bán, chuyển nhượng nhưng chưa sang tên, đổi chủ; tàu cá có đăng ký nhưng không còn hoạt động tại địa phương; thực hiện xóa đăng ký, đăng ký lại tàu cá theo quy định.

d) Quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc đóng mới, cải hoán, mua bán tàu cá; kịp thời ngăn chặn, xử lý việc đóng mới, cải hoán, mua bán tàu cá không đúng quy định hoặc không thực hiện các thủ tục theo quy định.

3. Giám sát tàu cá hoạt động

3.1. Kiểm soát tàu cá rời cập cảng, xuất nhập bến

a) Rà soát, kiện toàn các Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá; bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân sự, trang thiết bị...) để thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá rời cập cảng.

b) Kiểm soát chặt chẽ điều kiện hoạt động của tàu cá khi tàu xuất, nhập bến tại Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng; kiên quyết không để tàu cá không đảm bảo điều kiện hành nghề (đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, thiết bị VMS, chứng chỉ hành nghề,...) xuất bến đi hoạt động khai thác.

c) Kiểm tra, kiểm soát tàu cá rời cập cảng theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2025 và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá nghề dịch vụ hậu cần và tàu cá ngoài tỉnh cập tại các cảng cá trong tỉnh.

d) Lập danh sách tàu cá xuất, nhập bến tại các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng; đảm bảo tàu cá xuất bến qua các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng tham gia hoạt động khai thác thủy sản phải có xác nhận rời cảng của cảng cá; tàu cá nhập bến qua các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng phải được thông báo đến cảng cá, công an cấp xã, phường và chính quyền cơ sở để kiểm soát, xử lý nếu không cập cảng bốc dỡ thủy sản khai thác theo quy định.

e) Đảm bảo số lượng tàu cá rời, cập cảng tại các cảng bằng số lượng tàu cá xuất, nhập bến tại các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng và trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử eCDT.

3.2. Kiểm soát, giám sát tàu cá hoạt động

a) Theo dõi, giám sát 24/24 vị trí hoạt động, hành trình tàu cá từ lúc rời cảng, xuất bến cho đến khi về bờ qua hệ thống VMS; kịp thời phát hiện, cảnh

báo, xử lý thông tin, dữ liệu tàu cá mất kết nối, ngăn chặn tàu cá vượt ranh giới vùng khai thác trên biển.

b) Theo dõi, kiểm soát hoạt động của toàn bộ tàu cá tại cộng đồng, cảng cá và trên các vùng biển (kể cả các cảng cá tư nhân, bến cá); thực hiện cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát vùng biển, khu vực cửa sông, cảng cá, bến cá, bãi ngang; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c) Phối hợp với cơ quan chức năng các tỉnh, lực lượng chấp pháp trên biển quản lý, kiểm soát chặt chẽ tàu cá của tỉnh hoạt động, neo đậu ngoài tỉnh, trên các vùng biển và tàu cá các tỉnh hoạt động, neo đậu tại tỉnh.

d) Tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tàu cá không đủ điều kiện vẫn lén lút tham gia hoạt động khai thác thủy sản; tàu cá không khai báo thực hiện rời cặp cảng; không cặp cảng bốc dỡ thủy sản theo quy định,...

4. Quản lý lắp đặt, vận hành hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS) và xử lý vi phạm VMS

a) Đảm bảo hệ thống giám sát tàu cá (VMS) hoạt động thông suốt, hiệu quả theo quy định. Yêu cầu các nhà cung cấp thiết bị, dịch vụ VMS phối hợp kiểm tra, hướng dẫn ngư dân lắp đặt, kết nối thiết bị VMS đảm bảo hoạt động ổn định trên tàu cá và kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; kiểm soát chặt chẽ việc lắp đặt, tháo gỡ, thay thế thiết bị VMS trên tàu cá theo đúng quy trình, quy định.

b) Hoàn thiện hồ sơ, xác minh, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển từ năm 2024 đến nay và xử phạt các chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá vi phạm theo quy định.

c) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác xác minh, xử lý các thông báo mất kết nối VMS, vượt qua ranh giới cho phép khai thác trên biển; hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

d) Cập nhật đầy đủ dữ liệu vi phạm hành chính lên phần mềm cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

5. Truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

a) Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng qua cảng, cấp giấy biên nhận sản lượng bốc dỡ qua cảng, xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác chính xác, đúng quy định, thực hiện trên hệ thống eCDT và lưu trữ hồ sơ, dữ liệu đầy đủ.

b) Bố trí đủ nguồn lực (nhân sự, kinh phí và trang thiết bị) triển khai thực hiện kiểm tra và xét duyệt tàu cá xuất bến, cập bến trên Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) tại tất cả các cảng cá trên địa bàn tỉnh; đảm bảo 100% tàu cá khi hoạt động thực hiện thủ tục rời, cặp cảng trên

hệ thống eCDT.

c) Triển khai áp dụng hệ thống nhật ký khai thác thủy sản điện tử tại các cảng cá theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Rà soát, lập danh sách cơ sở thu mua thủy sản khai thác (nậu vừa) bên ngoài các cảng cá đã được công bố mở cảng theo quy định; yêu cầu các cơ sở này cam kết không thu mua thủy sản khai thác từ tàu cá được bốc dỡ ngoài khu vực các cảng cá đã được công bố mở cảng theo quy định.

e) Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác được thực hiện trên hệ thống eCDT.

6. Ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài

a) Rà soát, cập nhật danh sách các tàu cá, ngư dân tiềm ẩn nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài (*chủ tàu, ngư dân đã từng vi phạm; tàu cá thường xuyên mất kết nối VMS; đối tượng môi giới, móc nối; tàu cá mua bán, chuyển nhượng không thực hiện sang tên đối chủ, xóa đăng ký và đăng ký lại tàu cá...*); Phân công cán bộ phụ trách một hoặc một nhóm tàu cá, ngư dân có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài để tuyên truyền, vận động, theo dõi, ngăn chặn ngay từ trong bờ.

b) Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để trình sát, theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tàu cá và ngư dân có ý định vi phạm vùng biển nước ngoài ngay tại cộng đồng.

c) Phối hợp kiểm soát tàu cá của tỉnh hoạt động tại ngoài tỉnh; tàu cá hoạt động tại các vùng biển giáp ranh các nước.

d) Tổ chức theo dõi, giám sát 24/7 hoạt động tàu cá trên biển. Kịp thời liên hệ, nhắc nhở chủ tàu, thuyền trưởng (*đặc biệt là tàu cá mất kết nối VMS, tàu cá hoạt động ở vùng gần ranh giới*) chấp hành nghiêm quy định pháp luật, nhất là không được vô hiệu hóa thiết bị VMS, không được vượt ranh giới khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài...

e) Điều tra, truy tố, xử lý nghiêm khắc các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; gửi, vận chuyển thiết bị VMS... theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tạo sự răn đe, giáo dục trong cộng đồng cư dân ven biển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Thành viên Ban chỉ đạo IUU tỉnh; Chủ tịch UBND xã, phường có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, trong phạm vi trách nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định tập trung các nguồn lực cần

thiết (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện), lập kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý trách nhiệm bộ phận, cá nhân thiếu tích cực, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm ảnh hưởng đến kết quả của cơ quan, đơn vị, địa phương và kết quả chung của tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 30/8/2025** để tổng hợp.

2. Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai nghiêm túc nội dung Kế hoạch này./.

(Đính kèm theo Phụ lục: Phân công trách nhiệm thực hiện Kế hoạch cao điểm chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Thành viên BCĐ IUU tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở VH TT và DL;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo và CTT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HT, LV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Hoàng

PHỤ LỤC:

Phân công trách nhiệm thực hiện Kế hoạch cao điểm chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2546 /KH-UBND, ngày 22 / /2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
22 8

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
1	THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC				
	Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền quy định về chống khai thác IUU; Luật Thủy sản năm 2017; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22/4/2024 của Chính phủ; Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 04/11/2024, Công điện số 122/CĐ-TTg ngày 25/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao và các văn bản chỉ đạo khác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, BCĐ IUU tỉnh...	- Các sở, ban ngành; UBND xã, phường có tàu cá; Tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội; - Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa.		Thường xuyên	Các lớp tuyên truyền, tờ rơi; Bản tin qua loa phát thanh tại địa phương cơ sở, tại cảng cá; Bản tin, Phóng sự qua Báo và Phát thanh, truyền hình; đảm bảo 100% ngư dân tại các xã, phường nắm rõ các quy định về chống khai thác IUU
2	QUẢN LÝ ĐỘI TÀU				
2.1	Đảm bảo điều kiện hoạt động của tàu cá				
a	Hoàn thành đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá đang hoạt động; cập nhật đồng bộ lên hệ thống cơ sở dữ liệu tàu cá quốc gia VNFishbase, hệ thống VMS.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	UBND xã, phường có tàu cá.	Trước ngày 30/8/2025	- 100% tàu cá đủ điều kiện, đang hoạt động được đăng ký, cấp giấy phép khai thác, cấp giấy ATTP... - Dữ liệu thông tin tàu cá được cập nhật đầy đủ, chính xác.

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
b	Yêu cầu tàu cá trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc, trang bị an toàn cho tàu cá; thuyền viên trên tàu cá phải có chứng chỉ chuyên môn theo quy định trước khi tàu cá xuất bến.	- Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo).	UBND xã, phường có tàu cá.	Thường xuyên	100% tàu cá được trang bị đầy đủ máy thông liên lạc, trang thiết bị an toàn tàu cá, chứng chỉ thuyền viên theo quy định khi xuất bến
c	Rà soát, đảm bảo tàu cá đã đăng ký thực hiện viết biển số, đánh dấu tàu cá theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND xã, phường có tàu cá	- Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản).	Trước ngày 30/8/2025	- 100% tàu cá thực hiện kê số đăng ký, sơn đánh dấu tàu cá. - Kiểm soát, không cho tàu cá tham gia hoạt động nếu không thực hiện.
d	Đối soát, cập nhật dữ liệu thông tin tàu cá (chủ tàu, số căn cước công dân, địa chỉ, điện thoại liên hệ,...) trên cơ sở dữ liệu VNFishbase gắn với cơ sở dữ liệu dân cư VneID.	Công an tỉnh	- UBND xã, phường có tàu cá; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo).	Trước ngày 30/8/2025 và cập nhật thường xuyên	Dữ liệu được cập nhật đồng bộ trên hệ thống.
2.2	Kiểm soát, xử lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động				

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
a	Lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động (<i>chưa đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác thủy sản, chưa lắp VMS, không có tín hiệu kết nối VMS, giấy chứng nhận ATTP...</i>), cập nhật báo cáo định kỳ hàng tuần gửi các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương theo dõi, kiểm soát.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)		Hàng tuần	Danh sách được cập nhật hàng tuần gửi đến các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.
b	Thực hiện niêm yết công khai danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động tại trụ sở (xã/phường/thôn/tổ dân phố...) nơi chủ tàu thường trú; giao trách nhiệm cụ thể cho cán bộ cấp cơ sở theo dõi, quản lý từng tàu cá, không để ngư cụ trên tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác; Xác minh nắm rõ vị trí neo đậu, có hình ảnh cụ thể kèm ngày giờ chụp...	UBND xã, phường có tàu cá	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng).	Thường xuyên	100% tàu cá không đủ điều kiện hoạt động được lập danh sách, niêm yết công khai tại cộng đồng ngư dân; không để ngư cụ và trang thiết bị trên tàu; theo dõi, giám sát chặt chẽ nơi neo đậu bởi cán bộ tại địa phương; đảm bảo các tàu cá này không tham gia hoạt động khai thác.
c	Rà soát, xác minh, lập danh sách tàu cá đã được mua bán, chuyển nhượng nhưng chưa sang tên, đổi chủ; tàu cá có đăng ký nhưng không còn hoạt động tại địa phương; Thực hiện xóa đăng ký, đăng ký lại tàu cá theo quy định	UBND xã, phường có tàu cá.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Công an tỉnh.	Trước ngày 30/8/2025	100% tàu cá mua bán, chuyển nhượng, sang tên đổi chủ phải thực hiện xóa đăng ký, đăng ký lại tàu cá theo quy định.

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
d	Quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc đóng mới, cải hoán, mua bán tàu cá trên địa bàn.	UBND xã, phường có tàu cá	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - Sở Tư pháp.	Thường xuyên	Đảm bảo không có tàu cá đóng mới, cải hoán, mua bán không đúng quy định.
3	GIÁM SÁT TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG				
3.1	Kiểm soát tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến				
a	Rà soát, kiện toàn các Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng; bố trí đủ nhân lực, kinh phí, phương tiện để kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, chống khai thác IUU tại cảng cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản)	- Sở Tài chính; - BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng).	Trước ngày 30/8/2025	Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng được kiện toàn, đảm bảo đủ nhân lực, phương tiện để thực thi nhiệm vụ
b	Kiểm soát chặt chẽ điều kiện hoạt động của tàu cá khi tàu xuất, nhập bến tại Trạm kiểm soát Biên phòng; kiên quyết không để tàu cá không đảm bảo điều kiện hoạt động (đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, thiết bị VMS, chứng chỉ hành nghề,...) xuất bến đi hoạt động khai thác.	BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng).	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản)	Hàng ngày	100% tàu cá làm thủ tục xuất bến tại Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng có đầy đủ giấy tờ theo quy định.
c	Kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào cảng theo đúng tiêu chí tại Thông tư số 21/2018/TT-	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi	BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ	Hàng ngày	Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất nhập cảng theo đúng quy

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
	BNNPTNT, Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT; kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá nghề dịch vụ hậu cần và tàu cá ngoài tỉnh cập tại các cảng cá trong tỉnh.	cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản)	đội Biên phòng)		định.
d	Lập danh sách tàu cá xuất, nhập bến tại các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng; Đảm bảo tàu cá xuất bến qua các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng tham gia hoạt động khai thác thủy sản phải có xác nhận rời cảng của cảng cá; tàu cá nhập bến qua các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng phải được thông báo đến cảng cá, công an xã, chính quyền cơ sở để kiểm soát, xử lý nếu không cập cảng bốc dỡ thủy sản khai thác theo quy định.	BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản) - Công an tỉnh - UBND xã, phường có tàu cá	Hàng ngày	Đảm bảo số lượng tàu cá rời, cập cảng tại các cảng bằng số lượng tàu cá xuất, nhập tại các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng và trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử eCDT.
3.2	Kiểm soát, giám sát tàu cá hoạt động				
a	Theo dõi, giám sát 24/24 vị trí hoạt động, hành trình tàu cá từ lúc rời cảng, xuất bến cho đến khi về bờ qua hệ thống VMS; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý thông tin, dữ liệu tàu cá mất kết nối, ngăn chặn tàu cá vượt ranh giới vùng khai thác trên biển.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng) - UBND xã, phường có tàu cá; - Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình.	Thường xuyên	- 100% tàu cá hoạt động vùng khơi được giám sát chặt chẽ; - Ngăn chặn tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài
b	Theo dõi, kiểm soát hoạt động của toàn bộ tàu cá tại cộng đồng, cảng cá và trên các vùng biển (kể cả bến cá); thực hiện cao điểm tuần	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)	- UBND xã, phường có tàu cá; - Các đơn vị khác	Thường xuyên	Kiểm soát, xử phạt 100% tàu cá, ngư dân vi phạm

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
	tra, kiểm tra, kiểm soát vùng biển, khu vực cửa sông, cảng cá, bến cá, bãi ngang; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo).	có liên quan.		
c	Phối hợp với cơ quan chức năng các tỉnh, lực lượng chấp pháp trên biển quản lý, kiểm soát chặt chẽ tàu cá của tỉnh hoạt động, neo đậu ngoài tỉnh, trên các vùng biển và tàu cá các tỉnh hoạt động, neo đậu tại tỉnh	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo).	- UBND xã, phường có tàu cá.	Thường xuyên	Kịp thời chia sẻ thông tin, kiểm soát chặt chẽ tàu cá của tỉnh hoạt động ngoài tỉnh, trên các vùng biển và tàu cá các tỉnh hoạt động, neo đậu tại tỉnh
d	Tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tàu cá không đủ điều kiện vãn lén lút tham gia hoạt động khai thác thủy sản; Tàu cá không khai báo thực hiện rời cập cảng; không cập cảng bốc dỡ thủy sản theo quy định...	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng).	- UBND xã, phường có tàu cá; - Các đơn vị khác có liên quan.	Thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá tham gia khai thác thủy sản thực hiện đầy đủ các quy định.
4	QUẢN LÝ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH HỆ THỐNG GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ (VMS) VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VMS				
a	Đảm bảo hệ thống giám sát tàu cá (VMS) hoạt động thông suốt, hiệu quả theo quy định. Yêu cầu các nhà cung cấp thiết bị, dịch vụ VMS phối hợp kiểm tra, hướng dẫn ngư dân lắp đặt, kết nối thiết bị VMS đảm bảo hoạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng) - Sở Khoa học và Công nghệ;	Thường xuyên	- Đảm bảo thiết bị VMS đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, được lắp đặt đúng quy định và nguồn điện ổn định; - Thực hiện bảo hành, sửa chữa

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
	động ổn định trên tàu cá và kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; kiểm soát chặt chẽ việc lắp đặt, tháo gỡ, thay thế thiết bị VMS trên tàu cá theo đúng quy trình, quy định.		- Các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình.		kịp thời thiết bị VMS cho người dân; - Việc lắp đặt, tháo gỡ thiết bị phải theo quy trình, quy định.
b	Hoàn thiện hồ sơ, xác minh, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển năm 2024 đến nay	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng) - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	- UBND xã, phường có tàu cá; - Công an tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trước ngày 30/8/2025	Đảm bảo 100% thông báo tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới được xác minh, xử lý, có hồ sơ cụ thể.
c	Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến kết quả xác minh, xử lý các thông báo mất kết nối VMS, vượt qua ranh giới cho phép khai thác trên biển; hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; cung cấp cho đoàn kiểm tra nhanh chóng khi có yêu cầu.	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 30/8/2025	Tất cả hồ sơ xác minh, xử lý các thông báo mất kết nối VMS, vượt qua ranh giới cho phép khai thác trên biển; hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được chuẩn bị đầy đủ, cung cấp nhanh chóng khi có yêu cầu
d	Cập nhật đầy đủ dữ liệu vi phạm hành chính lên phần mềm cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	- BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)		Trước ngày 30/8/2025 và cập nhật thường xuyên	100% các trường hợp bị xử phạt VPHC được cập nhật đầy đủ dữ liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
		đảo)			
5	TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC				
a	Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng qua cảng, cấp giấy biên nhận sản lượng bốc dỡ qua cảng, xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác chính xác, đúng quy định, thực hiện trên hệ thống eCDT và lưu trữ hồ sơ, dữ liệu đầy đủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản)		Thường xuyên	100% giấy SC, CC được cấp đúng quy định và được thực hiện đồng thời trên hệ thống ECDT. Hồ sơ, dữ liệu được lưu trữ đầy đủ, khoa học, dễ truy xuất.
b	Bố trí đủ nguồn lực (nhân sự, kinh phí và trang thiết bị) triển khai thực hiện kiểm tra và xét duyệt xuất bến, cấp bến tàu cá trên Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) tại tất cả các cảng cá trên địa bàn tỉnh.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản); - BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)	Sở Tài chính	Trước ngày 30/8/2025 và duy trì thường xuyên	Đảm bảo 100% tàu cá tham gia hoạt động thực hiện rời, cập cảng đã được công bố mở trên eCDT.
c	Triển khai áp dụng hệ thống nhật ký khai thác	Sở Nông nghiệp và	Các cơ quan, đơn	Thường	Hệ thống Nhật ký KTTS điện tử

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
	thủy sản điện tử tại các cảng cá theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản)	vị có liên quan.	xuyên	được áp dụng
d	Rà soát, lập danh sách cơ sở thu mua thủy sản khai thác (nậu vựa) bên ngoài các cảng cá đã được công bố mở cảng theo quy định; yêu cầu các cơ sở này cam kết không thu mua thủy sản khai thác từ tàu cá được bóc dỡ ngoài khu vực các cảng cá đã được công bố mở cảng theo quy định.	UBND xã, phường có tàu cá	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - BCH Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Công an tỉnh.	Trước ngày 30/8/2025	100% cơ sở thu mua sản phẩm thủy sản khai thác được theo dõi, quản lý, thực hiện nghiêm quy định về chống khai thác IUU.
e	Hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác được thực hiện trên Hệ thống eCDT.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Trung tâm Quản lý các công trình thủy sản)	Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)	Trước ngày 30/8/2025	100% hồ sơ yêu cầu cấp SC, CC của cơ sở thu mua thủy sản khai thác, doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu được khai báo trên Hệ thống eCDT.
6	NGĂN CHẶN, XỬ LÝ TÀU CÁ VI PHẠM VÙNG BIỂN NƯỚC NGOÀI				
a	Lập danh sách các chủ tàu cá đã từng vi phạm vùng biển nước ngoài; tàu cá vượt ranh giới; tàu cá thường xuyên mất kết nối VMS; thông báo kịp thời khi có phát sinh gửi các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương theo	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)	Trước ngày 30/8/2025 và cập nhật, theo	Danh sách các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
	đổi, giám sát.			đổi thường xuyên	
b	Phân công cán bộ phụ trách một hoặc một nhóm tàu cá, ngư dân có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài để tuyên truyền, vận động, theo dõi, ngăn chặn ngay từ trong bờ.	UBND xã, phường có tàu cá	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Công an tỉnh.	Thường xuyên	Đảm bảo không có tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài
c	Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để trình sát, theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tàu cá, ngư dân có ý định vi phạm vùng biển nước ngoài ngay tại cộng đồng.	Công an tỉnh	Các cơ quan, lực lượng chức năng liên quan.	Thường xuyên	Phát hiện, ngăn chặn kịp thời, không để tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài
d	Phối hợp kiểm soát tàu cá của tỉnh hoạt động ngoài tỉnh; tàu cá hoạt động tại các vùng biển giáp ranh, chồng lấn với các nước.	Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - UBND xã, phường có tàu cá.	Thường xuyên	Kiểm soát chặt tàu cá hoạt động ngoài tỉnh, tại vùng giáp ranh chồng lấn với các nước.
e	Tổ chức theo dõi, giám sát 24/7 hoạt động tàu cá trên biển.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo)	- Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - Công an tỉnh;	Thường xuyên	Giám sát 100% tàu cá hoạt động trên biển. Kịp thời liên hệ, nhắc nhở chủ tàu, thuyền trưởng (<i>đặc biệt là tàu cá mất kết nối VMS, tàu</i>

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
			- UBND xã, phường có tàu cá; - Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.		<i>cá hoạt động ở vùng gần ranh giới</i>) chấp hành nghiêm quy định pháp luật, nhất là không được vô hiệu hóa thiết bị VMS, không được vượt ranh giới khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài...
f	Điều tra, truy tố, xử lý nghiêm khắc các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; gửi, vận chuyển thiết bị VMS...theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tạo sự răn đe, giáo dục trong cộng đồng cư dân ven biển.	Công an tỉnh	- Sở Tư pháp; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Biển đảo); - Bộ CHQS tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng); - UBND xã, phường có tàu vi phạm.		Xác minh, xử lý 100% vụ việc vi phạm